BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 3611 /QĐ-ĐHNL-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên - Tiếng Anh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ Trường Đại học".

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành "Quy chế đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ vào Quyết định số 163/QĐ-ĐT-ĐHNL ngày 14 tháng 2 năm 2011 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm TP.HCM về ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên-Tiếng Anh cho sinh viên đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả kỳ thi đánh giá chuẩn đầu ra Tiếng Anh tổ chức ngày 14 tháng 12 năm 2014;

Xét đề nghị của Hội đồng đánh giá kết quả ngày 25/12/2014.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên - Tiếng Anh cho **527** sinh viên có tên trong danh sách đính kèm.

Điều 2. Sinh viên có tên trong danh sách được xét miễn hai học phần tiếng Anh điều kiện (Anh văn 1 và Anh văn 2) theo quy định tại khoản 2 điều 1 của Quyết định số 163/QĐ-ĐT-ĐHNL ngày 14 tháng 2 năm 2011 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm TP.HCM.

Điều 3. Các Ông Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Khoa/Bộ môn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu ĐT, HC.

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH B1

(Ban hành kèm theo quyết định số ký ngày / /2014)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
1	10123252	Phạm Đình	Toàn	17/03/1992	DH10KEGL
2	10149279	Cao Tấn	Vũ	10/12/1991	DH10NHGL
3	11113310	Rơ Mah	Đắc	07/06/1992	DH11NHGL
4	11113311	Lý Minh	Hảo	14/09/1993	DH11NHGL
5	11114043	Lương Văn	Đạt	10/07/1993	DH11LNGL
6	11124156	Nguyễn Hoàng	Trí	03/01/1993	DH11QLGL
7	11124176	Võ Thị Ngọc	Dung	30/03/1993	DH11QLGL
8	13112459	Lữ	Hiền	12/03/1995	DH13TYGL
9	13112556	Châu Thị	Trầm	25/05/1995	DH13TYGL
10	13114250	Cù Thị Mỹ	Nữ	29/10/1995	DH13LNGL
11	13124576	Trương Thanh	Duy	02/04/1992	DH13QLGL
12	13124615	Ngô Quốc	Khánh	06/04/1994	DH13QLGL
13	13124653	Lê Duy	Phương	14/04/1995	DH13QLGL
14	10149275	Trần Lê	Thiện	18/09/1989	DH10QMGL
15	11114104	Trần Minh	Tuấn	20/03/1993	DH11LNGL
16	11149573	Lê Bảo	Quốc	01/01/1993	DH11QMGL
17	11149607	Nguyễn Văn	Trung	04/08/1990	DH11QMGL
18	13113367	Bùi Thị Ánh	Ly	04/04/1995	DH13NHGL
19	13113413	Trần Ngọc	Thưởng	29/09/1994	DH13NHGL
20	13124708	Đinh Tiến	Tùng	16/07/1994	DH13QLGL
21	11113330	Mai Thị	Hiền	11/04/1993	DH11BQGL
22	12124456	Lê Thị Thu	Hà	10/07/1993	DH12QLGL
23	12149750	Võ Tấn	Lợi	20/11/1994	DH12QMGL
24	12149753	Hồ Đinh Quốc	Dũng	19/07/1993	DH12QMGL
25	13113334	Trương Thị Thùy	Dung	13/06/1995	DH13NHGL
26	11125186	Trần Thị Hoài	Thu	14/12/1993	DH11BQGL
27	12123253	Tăng Thị	Loan	30/04/1993	DH12KEGL
28	13112417	Phạm Đức Dương	Tịnh	19/09/1995	DH13TYGL
29	13123235	Hà Quỳnh	Loan	28/08/1994	DH13KEGL
30	13123237	Lương Thị Như	Ngọc	12/02/1995	DH13KEGL
31	13124557	Bùi Thị	An	12/08/1995	DH13QLGL
32	13126178	Lê Thị Trúc	Ngân	20/03/1995	DH13QMGL
33	13149713	Nguyễn Thị	Phương	02/07/1995	DH13QMGL
34	10149272	Nguyễn Tùng	Phong	29/07/1992	DH10QMGL
35	11123202	Huỳnh Hải	My	27/04/1992	DH11KEGL
36	11124198	Huỳnh Thị Ngọc	Phương	02/09/1993	DH11QLGL
37	13113426	Đoàn Đức	Trọng	28/02/1995	DH13NHGL
38	13123246	Phan Thị Kim	Duyên	20/02/1995	DH13KEGL
39	11112361	Trần Quốc	Việt	16/03/1993	DH11TYGL

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
40	12124415	Bùi Ngọc	Duy	28/04/1994	DH12QLGL
41	13149629	Nguyễn Thị Hương	Diệu	02/02/1995	DH13QMGL
42	11123204	Trần Thị Ánh	Ngọc	07/06/1993	DH11KEGL
43	11123248	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	09/08/1992	DH11KEGL
44	12112333	Vi Vũ	Hảo	15/08/1994	DH12NHGL
45	13124571	Nguyễn Lê	Chung	03/12/1995	DH13QLGL
46	13123229	Trần Đào	Lệ	23/07/1993	DH13KEGL
47	13124520	Nguyễn Thị Mỹ	Liêm	16/02/1995	DH13QLGL
48	10124304	Nguyễn Thị Thảo	Trang	29/12/1991	DH10QLGL
49	13112571	Hồ Thị Bích	Hiệp	01/01/1994	DH13TYGL
50	13149786	Đinh Thị	Yến	18/03/1995	DH13QMGL
51	13123244	Nguyễn Quốc Hoàng	Quân	00/00/0000	DH13KEGL

Danh sách có 51 sinh viên đạt.

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH B1

(Ban hành kèm theo quyết định số ký ngày / /2014)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
1	10363203	Lê Thị	Nô	16/05/1992	CD10CA
2	10363116	Chu Văn	Tiến	11/11/1992	CD10CA
3	11363014	Phạm Thị	Hà	28/10/1993	CD11CA
4	11333039	Trần Thu	Hà	05/12/1993	CD11CQ
5	11333107	Lý Minh	Trí	18/08/1989	CD11CQ
6	11333131	Lý Thái	Hiệp	26/07/1993	CD11CQ
7	11333077	Hồ Hoài	Nam	03/02/1993	CD11CQ
8	11336135	Lê Xuân	Mến	04/11/1993	CD11CS
9	11336137	Lê Văn	Minh	28/08/1993	CD11CS
10	11336216	Nguyễn Thanh	Vũ	/ /93	CD11CS
11	11336019	Nguyễn Văn	Thông	02/04/1993	CD11CS
12	11329023	Võ Lâm Hoàng	Sang	01/01/1992	CD11TH
13	12363286	Nguyễn Thị Hồng	Loan	02/04/1994	CD12CA
14	12363328	Dương Thị	Hằng	20/01/1994	CD12CA
15	12363256	Nguyễn Lê Hồng	Châu	15/02/1994	CD12CA
16	12363039	Phạm Thị Thu	Vân	17/08/1993	CD12CA
17	12344144	Loan Thanh	Tuấn	23/11/1993	CD12CI
18	12344048	Nhữ Văn	Linh	03/05/1994	CD12CI
19	12344068	Trần Văn	Lai	27/07/1994	CD12CI
20	12333293	Nguyễn Thị Thanh	Vân	06/01/1992	CD12CQ
21	12333374	Nguyễn Lê Anh	Duy	15/06/1994	CD12CQ
22	12336083	Lê Duy	Tâm	25/06/1994	CD12CS
23	12329071	Nguyễn Trung	Hân	01/06/1993	CD12TH
24	13363364	Nguyễn Thị Phượng	Uyên	21/09/1995	CD13CA
25	13363106	Nguyễn Thị Kim	Huệ	20/10/1995	CD13CA
26	13363050	Trần Thị	Gái	12/07/1994	CD13CA
27	13363155	Nguyễn Thị	Ly	01/01/1995	CD13CA
28	13363222	Văn Cóng	Phóng	12/06/1995	CD13CA
29	13334215	Phạm Minh	Toàn	14/04/1995	CD13CI
30	13333534	Phạm Thị Thu	Thúy	10/11/1995	CD13CQ
31	13333623	Đặng Hồng	Tuyến	06/05/1995	CD13CQ
32	08141093	Nguyễn Thị Lan	Hương	20/01/1990	DH08NY
33	08112085	Hồ Minh	Hoàng	17/09/1983	DH08TY
34	09111038	Nguyễn Văn	Tiến	03/08/1988	DH09CN
35	09139122	Nguyễn Thanh	Phú	22/11/1990	DH09HH
36	09154052	Lương Trọng	Tưởng	04/09/1990	DH09OT
37	09154041	Nguyễn Ngọc	Thạch	02/12/1990	DH09OT
38	09113214	Lý Thị Kim	Loan	20/08/1987	DH09QL
39	09122130	Bùi Thị Mai	Thi	22/11/1991	DH09QT
40	10125021	Trần Đình	Chinh	19/05/1992	DH10BQ
41	10145052	Trần Thị	Hòa	20/01/1992	DH10BV
42	10151007	Nguyễn Huỳnh Công	Đức	14/08/1992	DH10DC
43	10157030	Nguyễn Xuân	Du	01/01/1992	DH10DL
44	10130080	Huỳnh Thị Phương	Thảo	23/01/1992	DH10DT
45	10130106	Liêng Hót	Kher	11/01/1991	DH10DT

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
46	10142020	Nguyễn Thùy	Dung	27/06/1992	DH10DY
47	10142029	Trần Thị Thùy	Dương	08/11/1991	DH10DY
48	10142131	Nguyễn Thị Thảo	Sương	02/06/1992	DH10DY
49	10139181	Hồ Bắc	Quang	21/08/1992	DH10HH
50	10143029	Võ Thị Mỹ	Hòa	09/08/1992	DH10KM
51	10171016	Phạm Thị	Hòe	10/07/1992	DH10KS
52	10120047	Phan Thanh	Trung	23/09/1992	DH10KT
53	10127141	Nguyễn Đức	Thịnh	02/07/1992	DH10MT
54	10113163	Nguyễn Minh	Tiến	01/10/1992	DH10NH
55	10137002	Thái Nguyễn Ngọc	Hòa	22/09/1992	DH10NL
56	10154079	Lâm Minh	Thạo	/ /91	DH10OT
57	10149147	Bùi Thị	Phú	25/10/1991	DH10QM
58	10147102	Nguyễn Văn	Trường	30/08/1991	DH10QR
59	10122206	Bùi Anh Chí	Nhân	30/05/1990	DH10QT
60	10122142	Đặng Bá	Thanh	13/05/1989	DH10QT
61	10126045	Lâm Mỹ	Hiếu	11/08/1992	DH10SH
62	10161054	Trần Duy	Hưng	11/03/1992	DH10TA
63	10135145	Hồ Đăng	Xuân	07/11/1992	DH10TB
64	10138060	Phạm Quốc	Trung	04/05/1991	DH10TD
65	11125033	Bùi Minh	Cường	10/03/1993	DH11BQ
66	11145176	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/11/1993	DH11BV
67	11145043	Phạm Tuấn	Anh	10/09/1993	DH11BV
68	11145092	Huỳnh Thị Cẩm	Hường	12/07/1992	DH11BV
69	11145045	Lê Thị Ngọc	ánh	19/08/1993	DH11BV
70	11145037	Nguyễn Việt	Thắng	19/11/1993	DH11BV
71	11119006	Trần Vũ Ngân	Giang	30/03/1993	DH11CC
72	11119010	Kiều Văn Thái	Sơn	30/01/1992	DH11CC
73	11118006	Phạm Tấn	Thành	02/02/1993	DH11CC
74	11137002	Lê Ngọc	Đức	16/07/1993	DH11CD
75	11111035	Đặng Thị Ngọc	Anh	15/08/1993	DH11CN
76	11111003	Dương Văn	Chung	19/04/1993	DH11CN
77	11151029	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	26/01/1993	DH11DC
78	11148220	Trần Lệ	Thu	22/08/1993	DH11DD
79	11148143	Hồ Phi	Long	06/01/1992	DH11DD
80	11148019	Đoàn Minh	Phụng	31/01/1993	DH11DD
81	11148237	Hoàng Thị Huyền	Trang	20/04/1992	DH11DD
82	11157167	Huỳnh Thị	Kiều	04/01/1993	DH11DL
83	11157107	Nguyễn Thị	Đào	07/08/1993	DH11DL
84	11157417	Trần Thị Mỹ	Như	02/10/1993	DH11DL
85	11157347	Nguyễn Thị	Tuyền	02/02/1992	DH11DL
86	11130001	Nguyễn Văn Chúc	Ân	28/06/1993	DH11DT
87	11142114	Phan Nguyễn Thanh	Trúc	01/06/1993	DH11DY
88	11142042	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	08/02/1993	DH11DY
89	11169004	Nguyễn Thị Kim	Hoa	21/03/1993	DH11GN
90	11169013	Nguyễn Thành	Luân	14/03/1993	DH11GN
91	11139080	Phạm Thị	Loan	14/09/1992	DH11HH
92	11123022	Nguyễn Thị	Lộc	26/12/1993	DH11KE
93	11123166	Vũ Thị Thanh	Trâm	20/07/1993	DH11KE
94	11143173	Huỳnh Thị Bích	Thảo	25/08/1993	DH11KM
95	11143120	Phan Thị	Yến	20/12/1993	DH11KM

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
96	11143097	Võ Thị Thu	Thảo	07/01/1993	DH11KM
97	11143220	Trần Ngô Mỹ	Lan	14/07/1989	DH11KM
98	11143013	Lương Thị Kim	Loan	05/07/1993	DH11KM
99	11143226	Lê Phan Huyền	Duyên	24/04/1993	DH11KM
100	11143083	Phạm Thị Hà	Như	03/08/1993	DH11KM
101	11155011	Nguyễn Phúc	Cảnh	12/06/1992	DH11KN
102	11155053	Huỳnh Lê	Vy	13/04/1993	DH11KN
103	11171013	Hồ Ngọc	Dìn	04/02/1993	DH11KS
104	11120072	Nguyễn Thị Thu	Phương	21/05/1993	DH11KT
105	11120011	Trần Thị	Phượng	08/01/1993	DH11KT
106	11127024	Trần Hồng	Nhung	07/05/1993	DH11MT
107	11127151	Nguyễn Thiện	Nhật	19/12/1993	DH11MT
108	11127074	Hà Quốc	Đại	28/08/1993	DH11MT
109	11127141	Trịnh Vũ	Nam	31/10/1993	DH11MT
110	11127033	Nguyễn Phạm Anh	Thư	17/10/1993	DH11MT
111	11113246	Nguyễn Thanh	Vũ	11/12/1993	DH11NH
112	11146052	Lê Thị	Hồng	10/10/1993	DH11NK
113	11146005	Nguyễn Thị	Hòa	27/06/1993	DH11NK
114	11116012	Lê Thị Mỹ	Hồ	20/07/1993	DH11NT
115	11116013	Nguyễn	Hơn	08/03/1993	DH11NT
116	11116001	Trần Bảo	Ân	29/04/1993	DH11NT
117	11116039	Hồ Minh	Huy	18/11/1993	DH11NT
118	11141072	Lê Thị Ngọc	Châu	14/02/1992	DH11NY
119	11154015	Thòng Phổ	Sầu	21/12/1993	DH11OT
120	11154016	Trương Chí	Tâm	01/01/1993	DH11OT
121	11154020	Vũ Trần	Tiến	23/04/1993	DH11OT
122	11149056	Võ Văn	Tuấn	03/10/1993	DH11QM
123	11149537	Lê Hoàng Phong	Vũ	13/08/1993	DH11QM
124	11149168	Nguyễn Công	Hậu	24/07/1993	DH11QM
125	11149519	Võ Thị Minh	Thạnh	09/02/1993	DH11QM
126	11149343	Trần Văn	Thảo	20/04/1993	DH11QM
127	11149072	Phạm Thị	ánh	19/05/1993	DH11QM
128	11149025	Phạm Gia	Long	26/08/1992	DH11QM
129	11122035	Nguyễn Khâm	Thiên	06/03/1993	DH11QT
130	11122113	Trịnhthi Kiều	Thi	20/04/1993	DH11QT
131	11122003	Lê Tiến	Dâng	20/12/1990	DH11QT
132	11122110	Phan Thị Phương	Thảo	07/07/1993	DH11QT
133	11122034	Nguyễn Văn	Thái	13/01/1993	DH11QT
134	11126319	Nguyễn Lê Quí	Sơn	12/06/1993	DH11SH
135	11126285	Nguyễn Duy	Trung	19/07/1993	DH11SH
136	11158100	Trần Minh	Phụng	27/12/1991	DH11SK
137	11172020	Lý Hoàng Bảo	Trâm	20/06/1993	DH11SM
138	11161055	Phạm Thị Thu	Thảo	06/12/1993	DH11TA
139	11161114	Nguyễn Khương	Tín	28/02/1993	DH11TA
140	11135025	Đinh Trọng	Tuấn	20/02/1993	DH11TB
141	11160084	Phùng Thanh	Thảo	20/03/1993	DH11TK
142	11160038	Đinh Thanh	Hà	25/05/1993	DH11TK
143	11160143	Tô Đức	Thịnh	16/09/1993	DH11TK
144	11112091	Nguyễn Lê Trường	Hải	18/08/1993	DH11TY
145	12125095	Dưu Ngọc Vân	Anh	17/05/1994	DH12BQ

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
146	12125165	Trần Văn	Hiển	08/07/1994	DH12BQ
147	12125246	Đinh Thái	Nguyên	07/11/1994	DH12BQ
148	12125441	Lê Thị Thuý	Đào	29/12/1994	DH12BQ
149	12125172	Trần Ngọc Tuyên	Hoàng	04/01/1993	DH12BQ
150	12125045	Trần Đình	Tâm	21/11/1994	DH12BQ
151	12125161	Nguyễn Trọng	Hậu	28/11/1994	DH12BQ
152	12145023	Nguyễn Văn	Nhựt	25/12/1994	DH12BV
153	12145201	Nguyễn Thị Anh	Thư	29/08/1994	DH12BV
154	12145029	Nguyễn Thị	Phước	10/04/1994	DH12BV
155	12145173	Nguyễn Ngọc	Quyền	16/05/1994	DH12BV
156	12145034	Hồ Phạm Như	Thảo	05/11/1994	DH12BV
157	12145133	Lý Thị Bích	Liêm	03/09/1993	DH12BV
158	12145007	Trần Thị Cẩm	Giang	13/05/1993	DH12BV
159	12145112	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	01/10/1994	DH12BV
160	12145158	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	17/02/1994	DH12BV
161	12145275	Phạm Thanh	Tú	09/03/1993	DH12BV
162	12145127	Nguyễn Anh	Khoa	25/01/1994	DH12BV
163	12145191	Thi Lý Quốc	Thắng	15/12/1994	DH12BV
164	12115205	Lê Văn	Ngân	19/10/1994	DH12CB
165	12115107	Trần Ngọc	Trâm	10/09/1994	DH12CB
166	12153033	Nguyễn Tiểu	Bình	15/03/1994	DH12CD
167	12153179	Đinh Quang	Lưỡng	29/04/1994	DH12CD
168	12153189	Tạ Duy	Long	07/09/1994	DH12CD
169	12153028	Dương Gia	Bảo	09/01/1994	DH12CD
170	12118109	Vũ Như	Khải	20/09/1994	DH12CK
171	12118105	Nguyễn Thanh	Vinh	02/08/1993	DH12CK
172	12118082	Lê Văn	Sơn	16/07/1994	DH12CK
173	12111134	Lê Thị Thu	Dị	04/07/1994	DH12CN
174	12117128	Trần Huỳnh Yến	Trang	10/01/1994	DH12CT
175	12130369	Phạm Ngọc Hạ	Thu	10/01/1993	DH12DT
176	12130355	Võ Tấn	Lộc	02/11/1994	DH12DT
177	12130368	Phan Xuân	Mạnh	26/03/1994	DH12DT
178	12162008	Huỳnh Thị Mỹ	Trinh	20/10/1994	DH12GI
179	12162022	Nguyễn Ngọc	Huyền	12/01/1994	DH12GI
180	12162028	Đinh Thị Bảo	Trâm	03/03/1994	DH12GI
181	12139060	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	12/03/1994	DH12HH
182	12139015	Lê Văn	Quý	/ /94	DH12HH
183	12139017	Ngô Thị Thanh	Tâm	12/07/1994	DH12HH
184	12123071	Lê Thị Ngọc	Hân	01/01/1994	DH12KE
185	12123230	Phạm Thị Ngọc	Chính	08/06/1994	DH12KE
186	12123140	Trần Thị	Ly	06/11/1992	DH12KE
187	12123299	Lê Ngọc	Trâm	26/07/1994	DH12KE
188	12123025	Dương Thị	Huyền	05/11/1994	DH12KE
189	12123117	Nguyễn Thị	Hà	25/02/1994	DH12KE
190	12123003	Nguyễn Hồ Trâm	Anh	20/09/1994	DH12KE
191	12123203	Đỗ Thị Cẩm	Vân	29/09/1994	DH12KE
192	12123043	Doãn Đình	Quang	08/03/1994	DH12KE
193	12123162	Lê Thị Hồng	Nhung	15/06/1994	DH12KE
194	12123185	Phan Thủy	Tiên	01/01/1994	DH12KE
195	12123229	Nguyễn Thị Hải	Yến	20/10/1993	DH12KE

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
196	12123127	Trần Thị Kim	Huê	07/01/1994	DH12KE
197	12123190	Đinh Thùy	Trang	08/09/1994	DH12KE
198	12123186	Trần Hoàng	Tiến	31/07/1994	DH12KE
199	12123207	Lê Thị Thanh	Vy	08/12/1994	DH12KE
200	12123177	Huỳnh Thương Lư	Thủy	28/03/1994	DH12KE
201	12123178	Ngô Thanh	Thúy	06/10/1994	DH12KE
202	12123179	Lê Thị Thanh	Thư	10/09/1994	DH12KE
203	12123152	Đoàn Thị Thanh	Nguyên	10/11/1994	DH12KE
204	12155149	Phạm Hồng	Khang	17/09/1994	DH12KN
205	12155044	Cao Thị Kiều	Hoa	13/09/1994	DH12KN
206	12120398	Nguyễn Thị Chức	Năng	11/05/1993	DH12KT
207	12120563	Phạm Thị Như	Thủy	06/06/1994	DH12KT
208	12120014	Phan Thị Mỹ	Nhung	27/08/1994	DH12KT
209	12120040	Lê Thị Thúy	An	12/06/1994	DH12KT
210	12120355	Tạ Thị Thu	Thảo	08/10/1994	DH12KT
211	12120098	Phạm Phùng Tiểu	My	28/02/1994	DH12KT
212	12120312	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	22/09/1994	DH12KT
213	12120625	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	15/09/1994	DH12KT
214	12120393	Phạm Vân	Nhi	08/10/1994	DH12KT
215	12120159	Đặng Thanh	Tùng	16/10/1994	DH12KT
216	12114090	Lê Hữu	Thọ	02/11/1994	DH12LN
217	12127228	Nguyễn Thị Lệ	Duyên	20/03/1994	DH12MT
218	12127076	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	08/04/1994	DH12MT
219	12113111	Nguyễn Hạnh	Duy	15/04/1994	DH12NH
220	12113076	Nguyễn Thị Phượng	Hằng	20/05/1994	DH12NH
221	12113333	Tôn Nữ Khánh	Bình	28/06/1994	DH12NH
222	12113028	Trương Thị Ngọc	Liên	08/09/1993	DH12NH
223	12113226	Trần Hữu Đại	Phúc	02/03/1993	DH12NH
224	12113005	Trần Quang	Bình	15/10/1994	DH12NH
225	12113113	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	16/04/1994	DH12NH
226	12113191	Huỳnh Thị Ngọc	Ngân	14/09/1994	DH12NH
227	12113008	Lý Minh	Cường	11/11/1994	DH12NH
228	12113161	Ngô Thị Minh	Khuê	01/04/1994	DH12NH
229	12137028	Nguyễn Văn	Khoa	20/11/1994	DH12NL
230	12137036	Lê Hữu	Phước	12/04/1994	DH12NL
231	12116142	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	25/11/1994	DH12NT
232	12154192	Trần Văn	Tiền	21/10/1994	DH12OT
233	12154112	Nguyễn Công	Hậu	05/02/1994	DH12OT
234	12154128	Đoàn Xuân	Lộc	02/02/1994	DH12OT
235	12154152	Nguyễn Tấn	Phát	24/04/1993	DH12OT
236	12124006	Lê Thị Kim	Chung	25/12/1994	DH12QL
237	12124048	Lê	Lợi	25/06/1994	DH12QL
238	12124145	Trần Đức	Dinh	12/11/1993	DH12QL
239	12124217	Hà Thị	Luyến	29/08/1994	DH12QL
240	12124271	Phan Thị	Sinh	04/09/1993	DH12QL
241	12124066	Nguyễn Thị	Phượng	11/05/1994	DH12QL
242	12124380	Đỗ Quỳnh	Như	14/01/1994	DH12QL
243	12124190	Phạm Thanh	Hương	11/06/1994	DH12QL
244	12124288	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/11/1993	DH12QL
245	12124347	Trần Thanh	Vân	16/12/1994	DH12QL

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
246	12149633	Phan Thị Anh	Thùy	22/09/1994	DH12QM
247	12149037	Nguyễn Thị Hồng	Loan	26/03/1994	DH12QM
248	12149431	Dương Quốc	Thái	01/02/1994	DH12QM
249	12149031	Dương Bá	Hùng	03/05/1994	DH12QM
250	12149114	Lê Thị Hồng	Phương	12/08/1994	DH12QM
251	12149204	Bùi Thị	Hạnh	03/11/1993	DH12QM
252	12149216	Cao Chí	Hiếu	04/08/1994	DH12QM
253	12149164	Vũ Thị Mỹ	Duyên	18/12/1994	DH12QM
254	12149038	Phạm Thắng	Lợi	28/04/1994	DH12QM
255	12149044	Nguyễn Minh	Ngọc	13/09/1994	DH12QM
256	12149112	Trần Thị Phương	Nhi	20/12/1994	DH12QM
257	12149235	Nguyễn Thanh	Huy	15/11/1994	DH12QM
258	12149281	Đỗ Mai Thùy	Linh	04/03/1994	DH12QM
259	12149341	Đỗ Thị Ngọc	Nhung	28/08/1994	DH12QM
260	12149667	Lê Thị Tuyết	Mai	24/12/1994	DH12QM
261	12149020	Nguyễn Bá	Định	28/12/1994	DH12QM
262	12149046	Mai Hoàng	Nhân	14/03/1994	DH12QM
263	12149665	Tần Thị Thanh	Lịch	10/01/1994	DH12QM
264	12149096	Lâm Kim	Yến	22/08/1994	DH12QM
265	12149491	Lê Thị Ngọc	Trâm	23/05/1994	DH12QM
266	12149453	Trần Thị	Thơ	16/01/1994	DH12QM
267	12149325	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	26/10/1994	DH12QM
268	12122084	Phạm Thị Bảo	Dung	15/07/1994	DH12QT
269	12122333	Nguyễn Thị	Ngọc	10/01/1994	DH12QT
270	12122189	Mai Thị Kim	Nhã	26/12/1994	DH12QT
271	12122085	Nguyễn Quang	Huy	19/05/1994	DH12QT
272	12122172	Trần Minh	Luân	06/09/1994	DH12QT
273	12122064	Thái Dương Huỳnh	Trân	08/04/1993	DH12QT
274	12122170	Huỳnh Thị Đức	Lộc	10/06/1994	DH12QT
275	12122219	Lê Hoàng Anh	Thao	05/10/1994	DH12QT
276	12122266	Hoàng Nguyên	Vi	14/10/1994	DH12QT
277	12122314	Đinh Thị Ngọc	Trinh	24/04/1994	DH12QT
278	12126129	Huỳnh Thị Anh	Đào	03/12/1994	DH12SH
279	12126244	Dương Thị	Thảo	01/09/1994	DH12SH
280	12126376	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	02/10/1994	DH12SH
281	12126086	Nguyễn Thị Linh	Châu	03/09/1994	DH12SH
282	12126232	Nguyễn Thanh	Sang	17/03/1994	DH12SH
283	12132053	Trần Thị	Thuận	04/04/1994	DH12SP
284	12138130	Phạm Việt	Trung	02/12/1993	DH12TD
285	12138075	Nguyễn Huy	Minh	27/04/1994	DH12TD
286	12112050	Hồ Thị Mộng	Trinh	04/10/1994	DH12TY
287	12112194	Mai Hồng	Sương	27/01/1992	DH12TY
288	12112117	Đỗ Thị Lệ	Hiên	04/03/1994	DH12TY
289	12112105	Hồ Tấn	Đạt	23/04/1994	DH12TY
290	13125053	Lưu Thị Kim	Cúc	12/10/1995	DH13BQ
291	13125152	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	20/02/1995	DH13BQ
292	13145198	Lê Trọng	Tín	09/01/1995	DH13BV
293	13125493	Huỳnh Thị Thu	Thủy	20/01/1995	DH13BV
294	13145016	Nguyễn Chí	Công	07/10/1995	DH13BV
295	13145067	Lương Thị Kim	Huyền	10/07/1995	DH13BV

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
296	13145146	Cao Khả	Phước	29/11/1995	DH13BV
297	13145221	Nguyễn Ngọc	Tuyên	14/09/1995	DH13BV
298	13145241	Dương Thị Mỹ	Xuyên	01/03/1995	DH13BV
299	13145159	Nguyễn Văn	Tâm	24/02/1995	DH13BV
300	13115033	Vũ Thị	Hiền	07/03/1995	DH13CB
301	13153251	Nguyễn Xuân	Trường	26/12/1995	DH13CD
302	13131094	Đặng Việt	Ngữ	13/04/1994	DH13CH
303	13131030	Võ Thị Thu	Đông	19/12/1995	DH13CH
304	13131515	Bùi Như Mai	Thảo	10/01/1994	DH13CH
305	13118275	Đặng Anh	Thảo	19/05/1995	DH13CK
306	13111121	Đỗ Ngọc	Vinh	07/11/1995	DH13CN
307	13111293	Nguyễn Thị Mỹ	Liên	30/07/1995	DH13CN
308	13111590	Cao Khánh	Ngọc	/ /	DH13CN
309	13111229	Phạm Ngọc	Hoa	05/05/1995	DH13CN
310	13111247	Trần Ngọc	Huy	10/10/1995	DH13CN
311	13111091	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	10/05/1995	DH13CN
312	13111054	Phan Thị Phương	Mai	12/04/1995	DH13CN
313	13111100	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	24/08/1995	DH13CN
314	13117150	Nguyễn Thị Hồng	Thư	21/07/1995	DH13CT
315	13117048	Trần Hữu	Huân	17/10/1995	DH13CT
316	13117145	Đỗ Thị Thanh	Thùy	08/04/1995	DH13CT
317	13125258	Võ Thị Thùy	Linh	02/03/1995	DH13DD
318	13125358	Nguyễn Thái	Như	17/10/1995	DH13DD
319	13125314	Lê Bích	Ngọc	17/09/1995	DH13DD
320	13125657	Trần Thị Kim	Xuyến	19/02/1995	DH13DD
321	13125326	Hồ Như Mỹ	Nhân	30/11/1995	DH13DD
322	13125080	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	28/12/1995	DH13DD
323	13125144	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	14/12/1995	DH13DD
324	13149060	Bùi Thanh	Dũng	02/08/1995	DH13DL
325	13149513	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	04/05/1995	DH13DL
326	13149453	Đỗ Thị Mỹ	Trúc	27/11/1995	DH13DL
327	13130070	Nguyễn Thị	Phương	01/08/1995	DH13DT
328	13130072	Phạm Nhựt	Quang	23/08/1995	DH13DT
329	13130104	Nguyễn Hữu	Tú	03/05/1995	DH13DT
330	13130060	Long Hoài	Nghĩa	30/05/1995	DH13DT
331	13130171	Trần Thị Mỹ	Hoa	25/11/1995	DH13DT
332	13130020	Nguyễn Thanh	Hoa	12/07/1995	DH13DT
333	13130036	Nguyễn Thị Lan	Hương	26/10/1995	DH13DT
334	13130007	Võ Thị Kim	Cương	12/02/1995	DH13DT
335	13130197	Mộng Lý Thu	Hường	27/05/1995	DH13DT
336	13130027	Phùng Đình	Huy	18/03/1995	DH13DT
337	13139128	Nguyễn Ngọc	Phú	08/02/1995	DH13HH
338	13123012	Trần Thị Kim	Chi	24/10/1994	DH13KE
339	13123160	Nguyễn Thị Hiền	Trang	10/05/1995	DH13KE
340	13123108	Phạm Thị Hồng	Nhung	02/09/1995	DH13KE
341	13123114	Trần Thị Kim	Oanh	20/03/1995	DH13KE
342	13123181	Võ Thị Phương	Uyên	08/12/1994	DH13KE
343	13123059	Nguyễn Thị	Hương	18/10/1995	DH13KE
344	13123037	Nguyễn Thị	Hảo	02/07/1995	DH13KE
345	13123048	Nguyễn Thị	Hiền	06/04/1995	DH13KE

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
346	13123110	Vũ Thị Hồng	Nhung	10/10/1995	DH13KE
347	13120315	Phạm Thị Minh	Nguyên	25/12/1994	DH13KM
348	13120346	Nguyễn Thị ánh	Phương	08/02/1995	DH13KM
349	13120463	Nguyễn Thị Tường	Vân	14/02/1995	DH13KM
350	13120378	Nguyễn Thị Như	Thảo	07/04/1995	DH13KM
351	13155198	Hồ Minh	Nhựt	18/07/1993	DH13KN
352	13155006	Đàm Thị Ngọc	Hân	11/08/1995	DH13KN
353	13116073	Nguyễn Đức	Huy	24/03/1995	DH13KS
354	13116709	Hồ Thị Kiều	Trang	16/09/1995	DH13KS
355	13116025	Nguyễn Thị Hoài	Dung	07/05/1995	DH13KS
356	13116156	Đặng Văn	Phi	10/02/1995	DH13KS
357	13120055	Lưu Gia	Linh	27/08/1995	DH13KT
358	13127272	Nguyễn Minh	Thuận	14/04/1995	DH13MT
359	13127308	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	25/03/1995	DH13MT
360	13127325	Phạm Thị	Tươi	26/12/1995	DH13MT
361	13127065	Huỳnh Ngọc	Hân	21/02/1995	DH13MT
362	13127297	Đặng Thị Huyền	Trân	10/08/1995	DH13MT
363	13127342	Bùi Ngọc Tường	Vy	20/12/1995	DH13MT
364	13127328	Huỳnh Văn Kim	Uyên	26/08/1995	DH13MT
365	13127324	Hoàng Xuân	Tú	19/08/1994	DH13MT
366	13127064	Phan Thị Hồng	Hạnh	21/07/1995	DH13MT
367	13127256	Đặng Ngọc	Thiên	19/07/1995	DH13MT
368	13113212	Trần Thị Thanh	Thoản	19/03/1995	DH13NH
369	13113118	Trần Thái Châu	Long	23/09/1995	DH13NH
370	13113032	Phạm Thị Xuân	Diệu	28/01/1995	DH13NH
371	13113067	Phan Thị Thu	Hoài	10/03/1995	DH13NH
372	13113217	Nguyễn Thái Như	Thuyên	03/04/1995	DH13NH
373	13113253	Mai Hoàng Anh	Tuấn	13/06/1995	DH13NH
374	13114361	Trương Thị Thi	Hòa	10/04/1995	DH13NK
375	13114292	Nguyễn Thị Vân	Anh	27/07/1995	DH13NK
376	13137083	Chu Bá Hoàng	Lâm	10/01/1995	DH13NL
377	13116413	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	23/02/1995	DH13NT
378	13116482	Lê Hải	Lý	20/07/1994	DH13NT
379	13116111	Nguyễn Đình	Long	09/01/1995	DH13NT
380	13116793	Hứa Thị Ngọc	Yến	19/06/1995	DH13NT
381	13116183	Nguyễn Thị Diễm	Sương	02/08/1995	DH13NY
382	13154060	Nguyễn Lâm	Thuận	10/05/1995	DH13OT
383	13154069	Nguyễn Tuấn	Vũ	01/10/1995	DH13OT
384	13154177	Đinh Mai Bắc	Thái	10/07/1995	DH13OT
385	13121138	Trịnh Minh	Tài	14/12/1994	DH13PT
386	13121184	Đoàn Bích	Trân	17/10/1995	DH13PT
387	13124132	Nguyễn Thị ánh	Huệ	16/10/1995	DH13QL
388	13124161	Lê Đăng	Khoa	14/08/1995	DH13QL
389	13124353	Nguyễn Thu	Thảo	03/06/1995	DH13QL
390	13124416	Trần Thị Huyền	Trang	05/05/1995	DH13QL
391	13124094	Nguyễn Hoàng	Hân	09/01/1994	DH13QL
392	13124102	Huỳnh Ngọc	Hiền	18/10/1995	DH13QL
393	13124317	Võ Minh	Sơn	09/11/1995	DH13QL
394	13124189	Phan Thị Mai	Linh	21/12/1995	DH13QL
395	13124396	Nguyễn Thị Hoài	Thương	15/04/1995	DH13QL

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
396	13124115	Trương Thị	Hiếu	01/08/1995	DH13QL
397	13124390	Nguyễn Ngọc	Thúy	20/03/1995	DH13QL
398	13124473	Võ Ngọc Thùy	Vân	26/05/1995	DH13QL
399	13124121	Phan Thị Kim	Hoàng	11/01/1995	DH13QL
400	13124466	Võ Thị Thanh	Tuyền	02/10/1995	DH13QL
401	13124484	Dương Thị Thúy	Vy	23/09/1995	DH13QL
402	13124026	Nguyễn Chí	Bảo	26/11/1995	DH13QL
403	13124180	Đỗ Hồng	Linh	27/02/1995	DH13QL
404	13124393	Nguyễn Vũ Minh	Thư	26/03/1995	DH13QL
405	13124428	Dương Thị ái	Trinh	12/01/1995	DH13QL
406	13124166	Trần Thị Mộng	Kiều	07/10/1995	DH13QL
407	13124195	Đinh Thành	Lộc	10/05/1995	DH13QL
408	13124088	Tạ Thị Mỹ	Hạnh	08/03/1995	DH13QL
409	13124062	Lê Nguyễn Phát	Đạt	09/10/1995	DH13QL
410	13124468	Cái Thanh	Tú	17/11/1995	DH13QL
411	13124310	Phạm Công	Quý	01/03/1994	DH13QL
412	13124284	Trần Hữu	Phúc	22/03/1995	DH13QL
413	13124197	Trương Bảo	Lộc	10/09/1995	DH13QL
414	13124380	Phan Lĩ Gia	Thuận	30/06/1995	DH13QL
415	13149086	Trần Quốc	Định	17/08/1995	DH13QM
416	13149242	Nguyễn Duy	Nam	21/06/1995	DH13QM
417	13149392	Trương Thị Ngọc	Thuân	09/10/1995	DH13QM
418	13149051	Ngô Thị	Dung	20/01/95	DH13QM
419	13149477	Nguyễn Ngọc	Tú	23/12/1995	DH13QM
420	13114077	Phạm Thanh	Lâm	01/06/1992	DH13QR
421	13114366	Nguyễn Quốc	Huy	30/05/1994	DH13QR
422	13122430	Ngô Thị Tuyết	Trinh	20/02/1995	DH13QT
423	13122248	Nguyễn Thị Tuyết	Diệu	28/10/1995	DH13QT
424	13126216	Lê Thị Hồng	Nhung	02/09/1995	DH13SHA
425	13126342	Nguyễn Thị Minh	Trang	16/09/1995	DH13SHA
426	13126119	Lữ Hoàng	Khang	07/06/1995	DH13SHA
427	13126097	Nguyễn Kim	Hồng	22/08/1995	DH13SHA
428	13126225	Trần Thị Thủy	Như	04/07/1995	DH13SHA
429	13126347	Phan Thị Huyền	Trang	13/01/1995	DH13SHB
430	13126100	Huỳnh Hữu	Huy	26/09/1994	DH13SHB
431	13126298	Trần Thị	Thoa	01/04/1994	DH13SM
432	13126089	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	03/01/1995	DH13SM
433	13126344	Nguyễn Thùy	Trang	28/04/1995	DH13SM
434	13126407	Phan Trần Thụy	Vy	09/08/1995	DH13SM
435	13132043	Nguyễn Trọng	Nhân	12/04/1995	DH13SP
436	13132111	Văn Chí	Bình	20/09/1995	DH13SP
437	13132262	Trần Thị Ngọc	Ngân	20/11/1995	DH13SP
438	13132333	Nguyễn Huỳnh Nhật	Tân	20/02/1995	DH13SP
439	13132227	Nguyễn Quỳnh Phươn	Linh	25/07/1995	DH13SP
440	13132229	Huỳnh Thị Thu	Loan	20/01/1995	DH13SP
441	13122396	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	25/04/1995	DH13TC
442	13138096	Võ Anh	Khoa	10/12/1994	DH13TD
443	13131303	Nguyễn Thị Thu	Hoa	10/05/1995	DH13TK
444	13131473	Nguyễn Thái Thanh	Phương	15/10/1993	DH13TK
445	13122146	Võ Thanh	Tân	09/10/1995	DH13TM

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp
446	13122100	Đỗ Thị Thiên	Nga	02/02/1995	DH13TM
447	13112211	Trần Thị Thùy	Nhung	06/04/1995	DH13TY
448	13112028	Nguyễn Trần Hoàng	Chương	25/06/1994	DH13TY
449	13112072	Đàm Thị Thúy	Hằng	02/06/1995	DH13TY
450	13112421	Chu Thị Yến	Nhi	/ /	DH13TY
451	13112031	Hồ Văn	Cường	29/04/1994	DH13TY
452	13112370	Nguyễn Thị Phương	Uyên	19/04/1995	DH13TY
453	13112183	Nguyễn Thị Thu	Ngân	15/11/1995	DH13TY
454	13112140	Vi Thị	Liệu	25/06/1995	DH13TY
455	13112394	Lê Vũ Kim	Yến	17/05/1995	DH13TY
456	13125648	Đỗ Đặng Anh	Vũ	29/10/1995	DH13VT
457	13125373	Lê Nhựt	Phát	19/11/1995	DH13VT
458	14111095	Hoàng Thị	Liên	0	DH14CN
459	14122245	Vòng Dịn Bích	Hằng	0	DH14QT
460	11424030	Nguyễn Viết	Huy	10/03/1989	LT11QL
461	12425018	Khưu Quế	Trân	25/11/1989	LT12BQ
462	12423167	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	20/05/1991	LT12KEA
463	12423088	Nguyễn Thị Kim	Ngân	05/12/1988	LT12KEA
464	12423041	Lê Thị Thu	Hà	03/12/1988	LT12KEB
465	12423073	Võ Thành	Lợi	07/01/1988	LT12KEB
466	12423005	Phạm Ngọc	Anh	22/11/1987	LT12KEB
467	12423123	Cao Thị Hồng	Quế	17/06/1989	LT12KEB
468	12423097	Tôn Nữ Diệu	Ngọc	10/09/1990	LT12KEB
469	12416018	Phạm Thị Hồng	Nhung	10/09/1989	LT12NT
470	12424070	Nguyễn Thế	Quyền	04/01/1988	LT12QL
471	12422037	Lê Ngọc Minh	Sơn	29/03/1979	LT12QT
472	12426014	Nguyễn Vĩnh	Phước	26/08/1989	LT12SH
473	12426013	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	10/08/1991	LT12SH
474	13123015	Lê Thị	Diễm	15/11/1991	LT13KE
475	14423001	Lê Huỳnh Yến	Tuyết	0	LT14KE
476	14422001	Cao Thái	Bảo	19/02/1992	LT14QT

Danh sách có 476 sinh viên đạt.

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng